

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
TRẢ LẠI TIỀN, TÀI SẢN TẠM GIỮ CHO ĐƯƠNG SỰ

MÃ HIỆU : QT.NV.07
LẦN BAN HÀNH : 02
NGÀY BAN HÀNH : 23/5/2024

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Nguyễn Thị Chiêu	Trần Thanh Út	Trịnh Thanh Vũ
Chữ ký			
Chức vụ	Thẩm tra viên	Trưởng Phòng Nghiệp vụ & tổ chức THA	Phó Cục trưởng



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	Mã hiệu:	QT.NV.07
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	2/9

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	Mã hiệu:	QT.NV.07
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	4/9

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục việc Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự.

2. PHẠM VI

Quy trình được áp dụng đối với hoạt động Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự; Lãnh đạo Cục; Văn phòng; Phòng Tài chính, Kế toán; Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án chịu trách nhiệm tham mưu chính.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy có liên quan tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	Mã hiệu:	QT.NV.07
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	5/9

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12; Luật số 64/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự. - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự. - <i>Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.</i> 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Không có (hồ sơ do cơ quan THADS lập, đương sự không phải lập)	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với việc ra quyết định trả lại tiền, tài sản: 05 ngày, kể từ ngày Cục THADS nhận được bản án, quyết định. - Đối với việc thông báo cho đương sự: 03 ngày, kể từ ngày có quyết định trả lại tiền, tài sản. - Đối với việc trả lại tiền, tài sản cho đương sự: theo quy định tại Điều 126 Luật THADS. 		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<ul style="list-style-type: none"> - Việc thông báo được thực hiện trực tiếp, qua bưu điện hoặc niêm yết công khai theo quy định tại Điều 39 Luật THADS. - Việc đương sự nhận tiền, tài sản, giấy tờ được thực hiện trực tiếp tại trụ sở cơ quan THADS hoặc thông qua bưu điện. 		
5.6	Lệ phí		
	Không		
5.7	Quy trình xử lý công việc		
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC			

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	Mã hiệu:	QT.NV.07
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	6/9

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cục Trưởng Cục thi hành án dân sự nghiên cứu, rà soát bản án và ra quyết định có nội dung tuyên trả lại tài sản cho đương sự, trả lại tiền tạm ứng án phí, ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	Cục trưởng Cục THA	Giờ hành chính	Quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự
B2	Chấp hành viên thông báo cho đương sự thời gian, địa điểm nhận lại tiền, tài sản	Chấp hành viên	Giờ hành chính	Thông báo thời gian, địa điểm nhận lại tiền
B3	<p>Trường hợp đương sự không đến nhận tiền, tài sản thì xử lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tiền, tài sản: Hết 15 ngày, kể từ ngày ngày được thông báo mà đương sự không đến nhận tiền thì Chấp hành viên gửi số tiền đó theo hình thức tiết kiệm không kỳ hạn và thông báo cho đương sự + Hết thời hạn 03 tháng, kể từ ngày được thông báo nhưng đương sự không đến nhận tài sản mà không có lý do chính đáng thì Chấp hành viên xử lý tài sản theo quy định tại các điều 98, 99 và 101 của Luật THADS và gửi số tiền thu được theo hình thức tiết kiệm không kỳ hạn, đồng thời thông báo cho đương sự - Đối với tài sản không bán được hoặc bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng thì Thủ trưởng cơ quan THADS phải ra quyết định tiêu huỷ và tổ chức tiêu huỷ tài sản theo quy 	Chấp hành viên	Theo quy định	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	Mã hiệu:	QT.NV.07
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	7/9

<p>định tại Điều 125 của Luật THADS.</p> <p>+ Hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật mà đương sự vẫn không đến nhận số tiền đã được gửi tiết kiệm mà không có lý do chính đáng thì cơ quan THADS làm thủ tục sung quỹ nhà nước</p> <p>- Đối với giấy tờ liên quan đến tài sản, nhân thân của đương sự:</p> <p>+ Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo nêu đương sự không đến nhận, Chấp hành viên làm thủ tục chuyển giao cho cơ quan đã ban hành giấy tờ đó xử lý theo quy định.</p> <p>- Nếu đương sự từ chối nhận tiền Việt Nam, ngoại tệ bị hư hỏng không còn sử dụng được:</p> <p>+ Trường hợp tiền bị hư hỏng không còn sử dụng được do lỗi của các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan THADS trong quá trình bảo quản thì cơ quan THADS đề nghị Ngân hàng nhà nước đổi tiền mới có giá trị tương đương để trả cho đương sự.</p> <p>+ Trường hợp tiền bị hư hỏng không còn sử dụng được không do lỗi của các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan THADS thì cơ quan THADS giao cho Ngân hàng nhà nước xử lý theo quy định của pháp</p>		
---	--	--

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	Mã hiệu:	QT.NV.07
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	8/9

	luật.			
--	-------	--	--	--

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.07.01	Quyết định về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Quyết định về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận kết quả: + Trường hợp trả tiền cho đương sự: Phiếu chi tiền. + Trường hợp trả tài sản cho đương sự: Biên bản Giao, nhận tài sản thi hành án. + Trường hợp xử lý tiền, tài sản đương sự không nhận, tiền được sung quỹ nhà nước: Phiếu thu, Biên lai thu tiền nộp NSNN, Giấy nộp tiền vào NSNN. + Trường hợp tiêu hủy tài sản: Quyết định tiêu hủy tài sản, Biên bản tiêu hủy tang vật, tài sản.

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	Mã hiệu:	QT.NV.07
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	9/9

Mẫu số: A50-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
 tỉnh (thành phố).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày.....tháng.....năm..... của...

.....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho:
 địa chỉ:.....
 Tiền, tài sản gồm:

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG